TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoằng và bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp 18, xã B, tỉnh C. Có mặt

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: 29 đường N, Tổ 01, phường A, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành H tự nguyện tìm hiểu có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 29/6/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Chị đã nhiều lần kHên can nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị và anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giải quyết :

Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 03 con chung là Nguyễn Bảo Hoàng, sinh ngày 01/4/2018, Nguyễn Thái Hoàng, sinh ngày 02/8/2019 và Nguyễn Ngọc Nhã Di, sinh ngày 23/11/2021. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi cháu Bảo Hoàng, Thái Hoàng và Nhã Di; không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Thành H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: cho chị M được ly hôn với anh H; Về con chung: giao cháu Nguyễn Bảo Hoàng, sinh ngày 01/4/2018, Nguyễn Thái Hoàng, sinh ngày 02/8/2019 và Nguyễn Ngọc Nhã Di, sinh ngày 23/11/2021 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1990; Địa chỉ: 29 đường N, Tổ 01, phường A, tỉnh G. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku (nay là khu vực 7 - Gia Lai), tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị M và anh H có phát sinh mâu thuẫn nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Anh H

mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh H không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, chị M và anh H không ai còn quan tâm lo lắng, chăm sóc cho nhau, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H như vậy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành H.

[4] Về việc nuôi con: Chị M và anh H có 03 con chung là Nguyễn Bảo Hoàng, sinh ngày 01/4/2018, Nguyễn Thái Hoàng, sinh ngày 02/8/2019 và Nguyễn Ngọc Nhã Di, sinh ngày 23/11/2021

Xét chị M đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện nay các cháu Bảo Hoàng, Thái Hoàng và Nhã Di đang sống với chị. Cháu Bảo Hoàng có nguyện vọng được sống với chị M. Do đó giao cho chị M trực tiếp nuôi con là Nguyễn Bảo Hoàng, sinh ngày 01/4/2018, Nguyễn Thái Hoàng, sinh ngày 02/8/2019 và Nguyễn Ngọc Nhã Di, sinh ngày 23/11/2021 cho đến khi cháu Bảo Hoàng, Thái Hoàng và Nhã Di đủ 18 tuổi và tự lập được là phù hợp.

Chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Thành H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị M ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Nguyễn Bảo Hoàng, sinh ngày 01/4/2018, Nguyễn Thái Hoàng, sinh ngày 02/8/2019 và Nguyễn Ngọc Nhã Di, sinh ngày 23/11/2021 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục cho cho đến khi con thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001152 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7; Địa chỉ: 126 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên Hồng, Gia Lai). Anh Nguyễn Thành H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (27/8/2025), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Loan Phương